



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ Đ VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~3103~~ /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu
trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý
của Bộ Tài chính**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BTP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Bộ Tư pháp hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được tái cấu trúc dựa trên dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm triển khai quy trình giải quyết thủ tục hành chính được tái cấu trúc theo Quyết định này sau khi các cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu cập nhật đầy đủ thông tin và công bố phạm vi thông tin trong cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia và các điều kiện hạ tầng công nghệ đã đảm bảo đầy đủ để kết nối, khai thác, sử dụng thông tin trong các cơ sở dữ liệu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /*fn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTT);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Bộ (để công khai trên Cổng DVCQG);
- Cục CNTT để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của BTC;
- Lưu VT, QL BH (08b).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Lê Tấn Cận

Phụ lục I
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
(Kèm theo Quyết định số 3013/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ Tài chính)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	TPHS có thể Thay thế/ Cắt giảm	CSDL để khai thác	Cơ quan thực hiện
	1.012.340	Đề nghị cấp/cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/đăng ký kinh doanh	CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính
			Văn bằng, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp	CSDL ngành giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phụ lục II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC LĨNH VỰC KINH DOANH BẢO HIỂM THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

*(Kèm theo Quyết định số 3103/QĐ-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2026
của Bộ Tài chính)*

Tên thủ tục hành chính: *Đề nghị cấp/cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.*

1. Đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động

a) Trình tự thực hiện:

- Thành viên sáng lập phải nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

- Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ. Thời hạn bổ sung, sửa đổi hồ sơ tối đa là 06 tháng kể từ ngày ra thông báo. Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép không bổ sung, sửa đổi hồ sơ theo đúng thời hạn quy định, Bộ Tài chính có văn bản từ chối xem xét cấp Giấy phép;

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do;

- Bộ Tài chính công bố các nội dung của Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cấp Giấy phép.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

- Dự thảo Điều lệ của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô;

- Xác nhận của ngân hàng thương mại được phép hoạt động tại Việt Nam về số vốn thành lập (không thấp hơn mức vốn quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP) đã được gửi tại tài khoản phong tỏa mở tại ngân hàng và chỉ được giải tỏa sau khi Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô hoặc có văn bản từ chối xem xét cấp Giấy phép;

- Kế hoạch triển khai bảo hiểm vi mô trong đó nêu rõ quy trình triển khai, mạng lưới triển khai; dự kiến về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động bảo hiểm vi mô trong ba (03) năm đầu triển khai phù hợp với số lượng thành viên, mạng lưới của tổ chức;

- Nghị quyết Hội nghị thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô có các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP (đối với trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân);

- Văn bản của cấp có thẩm quyền theo Điều lệ của Tổ chức đại diện thành viên về việc thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (đối với trường hợp thành viên sáng lập là Tổ chức đại diện thành viên);

- Danh sách thành viên sáng lập và tài liệu chứng minh thành viên sáng lập đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm (đối với trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân);

h) Điều lệ, bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của Tổ chức đại diện thành viên đối với trường hợp thành viên sáng lập là Tổ chức đại diện thành viên (*Trong trường hợp khai thác được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp thì không yêu cầu cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao*);

- Sơ yếu lý lịch, Phiếu lý lịch tư pháp; bản sao thẻ căn cước công dân hoặc chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; bản sao các văn bằng, chứng chỉ, tài liệu chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của người dự kiến được bổ nhiệm là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (*Trong trường hợp khai thác được các thành phần hồ sơ trên trong các cơ sở dữ liệu được pháp luật quy định khai thác, thay thế thì không yêu cầu cá nhân tổ chức, doanh nghiệp nộp bản chính, bản sao*);

- Giải trình và cam kết xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 6 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, Bộ Tài chính thông báo bằng văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ.

- Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do;

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp thành viên sáng lập là cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm: Người đại diện được ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động.

- Trường hợp thành viên sáng lập là tổ chức đại diện thành viên quy định tại điểm b khoản 1 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm: người được tổ chức đại diện thành viên ủy quyền nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thành lập và hoạt động.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Văn bản yêu cầu bổ sung, sửa đổi hồ sơ trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, nếu hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ;

- Cấp Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô. Trường hợp từ chối cấp Giấy phép, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

i) Phí, lệ phí: Không

j) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP.

k) Yêu cầu, điều kiện

Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm, trong đó các điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 149 Luật Kinh doanh bảo hiểm cụ thể như sau:

- Có vốn thành lập bằng Đồng Việt Nam không thấp hơn 10 tỷ đồng. Nguồn vốn thành lập tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bao gồm:

+ Vốn góp của cá nhân là thành viên sáng lập. Thành viên sáng lập không được sử dụng vốn vay, nguồn vốn ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân khác để tham gia góp vốn.

+ Hỗ trợ của tổ chức đại diện thành viên;

- Tài trợ từ các nhà tài trợ, các tổ chức quốc tế, các chương trình, dự án;

+ Các nguồn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

+ Nhân sự dự kiến làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, người đại diện theo pháp luật, Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP.

- Dự thảo điều lệ phù hợp với mục tiêu hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô và quy định tại Điều 8 Nghị định số 21/2023/NĐ-CP.

+ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Luật số 139/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

+ Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép cho tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP.

2. Đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động

a. Trình tự thực hiện

+ Trường hợp Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy dưới mọi hình thức, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô nộp Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động.

+ Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

b. Cách thức thực hiện: Không quy định cụ thể tại Nghị định, tuy nhiên có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

c. Thành phần hồ sơ:

a) Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP;

b) Cam kết của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô về việc Giấy phép bị mất, bị hư hỏng, bị hủy hoại hoặc bị tiêu hủy và các tài liệu chứng minh (nếu có).

d. Số lượng hồ sơ:

01 bộ

đ. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

g. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm).

h. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động. Trường hợp từ chối chấp thuận, Bộ Tài chính có văn bản giải thích rõ lý do.

i. Phí, lệ phí: Không

j. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép thành lập và hoạt động theo mẫu số 03 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 21/2023/NĐ-CP.

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

l. Căn cứ pháp lý:

- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và Luật số 139/2025/QH15 ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15;

- Nghị định số 21/2023/NĐ-CP ngày 5/5/2023 của Chính phủ quy định về bảo hiểm vi mô.

- **Mẫu kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 21/2023/NĐ-CP